

# Hoạt động của người Nhật “Việt Nam mới” thời kỳ 1945 - 1954

Nguyễn Vũ Kỳ\*

## TÓM TẮT

Sau Chiến tranh thế giới thứ II, một bộ phận binh sỹ Nhật Bản đã ở lại Việt Nam và tham gia vào lực lượng Việt Minh, trở thành người “Việt Nam mới” và chung sức với quần dân Việt Nam chiến đấu, kiến quốc xuyên suốt cuộc kháng chiến chống Pháp. Nghiên cứu hoạt động của người Nhật “Việt Nam mới” trong thời kỳ 1945 – 1954 có vai trò rất quan trọng để lý giải một cách toàn diện và sâu sắc quan hệ Việt Nam và Nhật Bản, có ý nghĩa cả về khoa học, thực tiễn và nhân văn. Khoảng thập niên 1990 và những năm đầu thế kỷ 21, đã có một số nghiên cứu đề cập đến người Nhật “Việt Nam mới” của các tác giả trong và ngoài nước. Thời gian gần đây, vấn đề này lại được nổi lên trong các hoạt động giao lưu giữa hai nước với sự tham gia của những “người trong cuộc” – những nhân chứng lịch sử, thu hút sự quan tâm chú ý của cả giới học giả và truyền thông. Dựa trên các tư liệu điều tra mới công bố và các công trình nghiên cứu trước đây, tác giả muốn phục dựng lại bức tranh toàn cảnh về người Nhật “Việt Nam mới”: số lượng, lí do người Nhật ở lại Việt Nam và trở thành người Nhật “Việt Nam mới”, những hoạt động của họ trong giai đoạn 1945 – 1954. Qua đó, bước đầu đánh giá về những đóng góp của người Nhật “Việt Nam mới” với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

**Từ khoá:** Việt Nam, Nhật Bản, người Nhật “Việt Nam mới”, Việt Minh, kháng chiến chống Pháp

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, có nhiều binh sỹ quốc tế như Đức, Áo, Hi Lạp, Algeria, Morocco, Nhật Bản đã đứng sang hàng ngũ Việt Minh, tham gia chiến đấu cùng quân và dân Việt Nam. Những người nước ngoài tham gia kháng chiến chống Pháp được gọi là “những người lính da trắng của Hồ Chí Minh”<sup>a</sup>, “chiến sỹ hòa bình” hay “người Việt Nam mới”<sup>b</sup>. Chiếm phần đông trong số đó là người Nhật “Việt Nam mới” và họ đã có những đóng góp nhất định cho công cuộc kháng chiến chống Pháp tại Việt Nam dưới sự lãnh đạo của chính phủ kháng chiến Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ở Việt Nam, trong cuốn “Cách mạng tháng Tám - một số vấn đề lịch sử” (Văn Tạo chủ biên) in năm 1995, tác giả Furuta Moto và Oka Kazuaki đã đề cập đến những người Nhật “Việt Nam mới” ở lại Việt Nam tham gia kháng chiến chống Pháp do “tìm thấy con đường sống lại lý tưởng của mình”<sup>1</sup>. Báo cáo “Người Việt Nam mới trong giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp” của Trần Đình Mai được tập hợp trong báo cáo điều tra của Ikawa Kazuhisa hay bài viết “Cống hiến của những người Nhật “Việt Nam mới” với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam” của tác giả

Hoàng Hồng in trong *Kỷ yếu Hội nghị quốc tế về Việt Nam học* lần thứ 3, công bố những tư liệu về một số người Nhật đã ở lại Việt Nam sau tháng 9 năm 1945 và sự đóng góp của họ vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó, bài viết của Đinh Quang Hải đã trình bày về số lượng và đóng góp của Nhật kiều ở Liên khu Việt Bắc thời kỳ chống Pháp, trong đó có tập trung vào đóng góp của một số chiến sỹ tiêu biểu<sup>2</sup>. Ở Nhật Bản, số ít các nhà nghiên cứu quan tâm vấn đề người Nhật “Việt Nam mới” là Yoshizawa Minami, Tachikawa Ky-ouichi hay Ikawa Kazuhisa. Tachikawa Kyouichi đã công bố bài viết “Nghiên cứu về binh lính Nhật Bản ở lại Đông Dương” năm 2002 đăng trong *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử quân sự hàng năm (số 5)* của Trung tâm nghiên cứu phòng vệ Nhật Bản (National Institute for Defense Studies - NIDS), cung cấp các tư liệu xung quanh việc người Nhật ở lại Đông Dương. Năm 2005, dưới sự tài trợ của Quỹ Tokyo (Tokyo Zaidan), báo cáo “Nghiên cứu quan hệ Nhật - Việt dựa trên dấu tích những người Nhật tham gia kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam” do nhóm nghiên cứu của Ikawa Kazuhisa thực hiện đã được điều tra và công bố, cung cấp thêm những tư liệu hết sức quý giá về vấn đề này. Ngoài ra còn có một số bài viết trên các báo cũng có đề cập về vấn đề này<sup>c</sup>.

<sup>a</sup>Theo cách gọi của Jacques-René Doyon (tác giả người Pháp).

<sup>b</sup>Cách gọi này được cho rằng là do đề xuất của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay vẫn chưa thấy văn bản nào chính thức ghi chép điều này.

<sup>c</sup>Có thể kể tên các bài như “Chuyện về những người lính Thiên hoàng trở thành bộ đội ta” của Thái Vũ, báo Thanh niên ngày

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

### Liên hệ

Nguyễn Vũ Kỳ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Email: kyvu.jp@gmail.com

### Lịch sử

- Ngày nhận: 25/12/2018
- Ngày chấp nhận: 9/05/2019
- Ngày đăng: 29/06/2019

### DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v3i1.510>



### Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Trích dẫn bài báo này:** Kỳ N.V. Hoạt động của người Nhật “Việt Nam mới” thời kỳ 1945 - 1954. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 3(1):55-62.

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đây, bài viết này cố gắng phục dựng toàn cảnh bức tranh về người Nhật “Việt Nam mới” nhằm trình bày cận kề, chi tiết hơn để làm sáng tỏ nguyên nhân binh sỹ Nhật Bản ở lại Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ II cũng như những hoạt động của họ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954).

## CON ĐƯỜNG TRỞ THÀNH NGƯỜI NHẬT “VIỆT NAM MỚI”

### Về số lượng người Nhật “Việt Nam mới”

Tháng 8 năm 1945, Nhật Bản thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ II, đầu hàng phe Đồng minh. Nhân cơ hội này, Mặt trận Việt Minh với nòng cốt là Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh đã lãnh đạo toàn dân Việt Nam tiến hành tổng khởi nghĩa và giành thắng lợi trong cuộc Cách mạng tháng Tám, đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 2/9/1945).

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền non trẻ vừa thành lập đã phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức. Theo Hiệp ước Potsdam, quân Trung Quốc (Trung Hoa dân quốc hay còn gọi quân đội Tưởng Giới Thạch) và quân Anh sẽ vào Việt Nam để giải giáp vũ khí quân Nhật. Từ vĩ tuyến 16 trở ra, gần 20 vạn quân Tưởng và lực lượng tay sai phản động Việt Quốc, Việt Cách lũ lượt kéo vào miền Bắc nước ta. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh đã hậu thuẫn cho quân Pháp trở lại Việt Nam, dựa theo đó quân Pháp âm mưu khôi phục lại địa vị thống trị của mình tại Đông Dương.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Bộ chính thức bắt đầu. Vấn đề cơ bản nhất đặt ra cho Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lúc này là phải giữ vững chính quyền cách mạng vừa giành được, song song đó là tiến hành các biện pháp nhằm phát triển kinh tế, xây dựng tiềm lực tài chính, nâng cao trình độ dân trí và củng cố, phát triển lực lượng vũ trang quân sự tiến hành kháng chiến.

Cuối Chiến tranh thế giới thứ II, có khoảng 9 vạn quân Nhật ở Đông Dương sau khi Nhật Bản tuyên bố

3/9/2005 (<https://thanhnien.vn/the-gioi/tu-lieu/chuyen-ve-nhung-n-guoi-linh-thien-hoang-tro-thanh-bo-doi-ta-157872.html>, truy cập ngày 18/3/2019) hay “Những gia đình Việt - Nhật” của Kato Norio, báo Tuổi trẻ ngày 28/12/2005 (<https://tuoitre.vn/nhung-gia-dinh-viet---nhat-115629.htm>, truy cập 18/3/2019), “Gia đình cụ giáo Utsumi trong kháng chiến chống Pháp” của Trần Duy Hiến, báo An ninh thế giới ngày 25/9/2008 (<http://antg.cand.com.vn/Tu-lieu-antg/Gia-dinh-cu-giao-Utsumi-trong-khang-chien-chong-Phap-292631/>, truy cập 18/3/2019) và “Giờ cứu nước - Kỳ 5: Cuộc chiến đấu của những hàng binh Nhật” của Quốc Việt, báo Tuổi trẻ ngày 20/12/2016 (<https://tuoitre.vn/gio-cuu-uooc-ky-5-cuoc-chien-dau-cua-nhung-hang-binh-nhat-1238986.htm>, truy cập ngày 18/3/2019).

đầu hàng phe Đồng minh. Trong đó số quân ở Việt Nam là hơn 8 vạn, ngoài ra còn có khoảng vài ngàn dân thường. Trong số quân còn lại thì quá nửa là lục quân<sup>d</sup>. Theo thỏa thuận giữa các nước Đồng minh, quân Nhật sẽ dần được giải giáp vũ khí và tập trung ở một số địa điểm rồi sau đó về nước. Theo kế hoạch từ tháng 4 đến tháng 8 năm 1946, các nhóm quân Nhật ở phía Bắc vĩ tuyến 16 dưới sự quản thúc của quân Tưởng sẽ về nước từ cảng Hải Phòng và các nhóm quân ở phía Nam vĩ tuyến 16 dưới sự quản thúc của quân Anh sẽ rời Việt Nam từ cảng Vũng Tàu.

Trong khoảng thời gian 8 tháng chờ về nước (từ tháng 9/1945 đến tháng 4/1946) có không ít quân nhân Nhật Bản đã đào thoát khỏi hàng ngũ. Số binh sỹ đào ngũ trong các tư liệu chính thức phía Nhật Bản cũng chưa thống kê chính xác do bối cảnh lúc này quá hỗn loạn<sup>3</sup> hoặc luôn biến động do có nhiều binh sỹ Nhật đào ngũ sau đó tự nguyện hoặc bị bắt trở lại<sup>4</sup> hay binh sỹ Nhật chạy từ các nơi khác như Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan sang Đông Dương và ngược lại. C.E.Goscha<sup>e</sup> cho rằng đến tháng 12/1946 có khoảng 4000 binh sỹ Nhật Bản còn ở phía Bắc vĩ tuyến 16<sup>5</sup>. Tachikawa Kyouichi dựa theo tài liệu phía Anh - Pháp đã ước tính giai đoạn cuối năm 1946 có khoảng 700 - 800 người Nhật (đa số là quân nhân và người phục vụ trong quân đội) ở lại Đông Dương<sup>3</sup>. Nguyên hội trưởng Hội hũu nghị Nhật - Việt Oka Kazuaki cũng đưa ra con số ước tính có khoảng 800 người ở lại Đông Dương<sup>3</sup>.

Dựa vào nhiều nguồn tài liệu khác nhau tại Nhật mà trong số đó là “Bảng danh sách những người ở Đông Dương thuộc Pháp chưa về nước” được Bộ Y tế và Phúc lợi Nhật Bản (Koseisho) trước đây công bố tháng 7/1955, Ikawa Kazuhisa ước đoán có khoảng 800 người Nhật Bản đào thoát ở lại Đông Dương trong khi chờ quân Đồng Minh giải giáp, con số này cơ bản trùng với con số của Tachikawa Kyouichi và Oka Kazuaki đưa ra<sup>f</sup>. Trong số khoảng 800 người Nhật

<sup>d</sup>Quân chủ lực là Bộ tư lệnh tổng lực phương Nam (sau thời kì đóng quân ở Sài Gòn đã di chuyển lên Đà Lạt và phụ trách toàn khu vực Đông Nam Á), Quân đoàn 38 (Tin sỹ đoàn, đóng ở Hà Nội), Sư đoàn 21 (quản lý ở phía Bắc), Lữ đoàn độc lập 34 (đóng tại Huế, quản lý miền Trung), Sư đoàn 2 (Dũng sỹ đoàn, đóng ở Sài Gòn, quản lý Nam Bộ). Cũng có 1 số đơn vị Hải quân (như hạm đội số 10).

<sup>e</sup>Nhà nghiên cứu người Mỹ đã có nhiều công trình đã công bố bằng tiếng Việt về các chiến sĩ quốc tế (vốn là hàng binh châu Âu đã tham gia trong kháng chiến chống Pháp) và có cả binh sỹ Nhật Bản tham gia Việt Minh.

<sup>f</sup>Theo “Bảng danh sách những người ở Đông Dương thuộc Pháp chưa về nước” công bố tháng 7/1955 thì có 599 người ở thời điểm này. Trong đó số người Nhật ở lại Việt Nam là 583 người, ở Campuchia là 14 người và ở Lào 2 người. Thành phần bao gồm 509 quân nhân, 52 người phục vụ cho quân đội, 14 dân thường và 13 người không rõ nghề nghiệp. Con số này không bao gồm 69 trong tổng số 71 người đã về nước ngay khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc (1954) từ phía Bắc vĩ tuyến 17 và 40 người chắc chắn còn ở lại phía Nam, thêm nữa là có khoảng 100 người đã chết ở Việt Nam và đi đâu không rõ

ở lại Đông Dương, theo điều tra của Tachikawa Kyouchi thì hơn một nửa trong số đó ở lại Việt Nam<sup>6</sup> và Oka Kazuaki cho rằng có 186 người từng tham gia Việt Minh<sup>1, 3</sup>, còn Ikawa Kazuhisa ước tính có 600 binh sỹ Nhật Bản đã thành “người Việt Nam mới”, gia nhập Việt Minh kháng chiến chống Pháp cùng quân dân Việt Nam và “ít nhất một nửa trong số đó đã chết trong chiến tranh khi vẫn mang trong lòng nỗi nhớ quê nhà”<sup>3</sup>.

### **Nguyên nhân người Nhật ở lại Việt Nam và trở thành người “Việt Nam mới”**

Quân lính Nhật khi được phái tới Đông Dương đã tin tưởng vào một cuộc chiến “tất thắng”, do đó khi Nhật Bản đầu hàng phe Đồng minh đã hình thành trong họ suy nghĩ “không thể tin nổi” và họ phải chịu đựng cú sốc tâm lý rất lớn. Nghiên cứu điều tra của Tachikawa Kyouchi và Ikawa Kazuhisa cơ bản cho kết quả giống nhau đã chỉ ra những lí do cụ thể của việc đào thoát của binh lính Nhật Bản như sau: *Thứ nhất*, trong thời gian họ ở Việt Nam đã hình thành nên tình cảm yêu mến, đồng cảm với đất nước và con người Việt Nam, với những nét văn hóa giống với Nhật Bản và với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. *Thứ hai*, có vợ, người yêu người Việt Nam hay mong muốn kết hôn với phụ nữ Việt Nam. *Thứ ba*, họ bị quan về tương lai của Nhật Bản dưới sự chiếm đóng của Mỹ, phân vân không biết nên ở lại Việt Nam hay về nước. *Thứ tư*, lo sợ bị quân Mỹ-Anh và quân Tưởng ngược đãi như tù nhân và bị quân Đồng minh xét xử giống tội phạm chiến tranh. *Thứ năm*, với sứ mạng của người quân nhân, cá nhân họ tự quán triệt ý chí chiến đấu đến cùng vì sứ mệnh xây dựng cộng đồng Đại Đông Á<sup>6</sup>. Ngoài ra, cũng có trường hợp ở lại vì lí do ngẫu nhiên như trong quá trình đào thoát khỏi đơn vị và lang thang trong rừng rậm đã bị quân Việt Minh phát hiện hay ở lại không có lí do cụ thể mà bởi vì bị tác động bởi những tin đồn về những khó khăn trong cuộc sống khi về Nhật. Phần đông các trường hợp binh sỹ Nhật ở lại là do mang suy nghĩ tổng hợp của nhiều lí do nêu trên<sup>6</sup>.

Tư tưởng bất ổn, tâm lý dao động do lo lắng cho vận mệnh Tổ quốc và bản thân mình sau khi Nhật Bản thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ II là lí do chính khiến các binh sỹ Nhật Bản đào thoát ở lại. Với áp lực đè nặng đó việc đào thoát của họ phần nhiều là tự phát, không có chủ trương nhất định và không có tổ chức cụ thể, lí do quyết định đào thoát của mỗi người khác nhau, có trường hợp sau đó bị bắt trở lại. Vì thế không phải tất cả binh sỹ Nhật Bản đều đào thoát để tham gia Việt Minh. Mang nhiều suy nghĩ ngổn

có thể tính được dựa theo hồi ký và các câu chuyện của những người về nước, tổng hợp các con số này là khoảng 800 người Nhật Bản ở lại Đông Dương sau tháng 9/1945.

ngang như vậy kết hợp với bối cảnh quyết tâm sục sôi kháng chiến của quân dân Việt Nam lúc bấy giờ đã hình thành nên suy nghĩ ở lại chiến đấu lâu dài trong một bộ phận quân nhân Nhật là điều hiển nhiên có thể lý giải được. Tuy vậy bên cạnh những lí do thuộc về tâm lý và điều kiện khách quan nêu trên thì một bộ phận binh sỹ Nhật Bản ở lại là do được chính phủ kháng chiến Việt Nam mà nòng cốt là lực lượng Việt Minh đã cảm hóa, thuyết phục ở lại cùng chiến đấu chống Pháp<sup>6, 3</sup>.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp quay trở lại gây chiến tại Nam Bộ, nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ vừa thành lập đã phải đối mặt với cả “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm” trong điều kiện cực kỳ khó khăn thiếu thốn cả về nhân lực, vật lực. Lực lượng vũ trang cách mạng lúc này vô cùng non yếu, trang bị vũ khí thiếu thốn và thô sơ, hầu như không có kiến thức, chiến lược tác chiến. Tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” lúc này ảnh hưởng đến sự tồn vong của chính quyền Việt Nam mới. Một trong những vấn đề bức thiết đặt ra cho Đảng và Chính phủ là phải tăng cường huấn luyện cho các đơn vị quân đội kiến thức và kĩ thuật chiến đấu, kinh nghiệm tác chiến trong chiến tranh hiện đại. Những yêu cầu đó được kì vọng vào quân đội Nhật Bản với vũ khí hiện đại và năng lực chiến đấu cao đã được thể hiện qua chiến dịch tác chiến Meigo. Thấy được khả năng thực tế đó, Chính phủ mới mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên kế hoạch giữ chân binh sỹ Nhật trong thời gian chờ giải giáp và sử dụng họ vào công tác huấn luyện quân đội ta. Các quân nhân Nhật Bản “người Việt Nam mới” đã được thuyết phục và mời tham gia vào lực lượng Việt Minh ở nhiều vị trí khác nhau, đáp ứng nhu cầu đào tạo, huấn luyện lực lượng vũ trang cách mạng<sup>6, 3</sup>.

Việc thuyết phục binh sỹ Nhật Bản ở lại và sử dụng họ tham gia huấn luyện, chiến đấu cùng quân và dân Việt Nam là một chiến lược của chính phủ kháng chiến xuất phát từ nhu cầu thực tế cuộc kháng chiến chống Pháp. Tuy nhiên ở hướng ngược lại chúng ta có thể thấy rằng giải pháp này cũng là “con đường sáng” cho một bộ phận binh sỹ Nhật Bản trước nhân dân Việt Nam khi họ từng là đối thủ bên kia chiến tuyến trong thời gian tham chiến ở Đông Dương. Việc thu nhận họ cùng đứng vào hàng ngũ Việt Minh cũng là có lợi cho những người Nhật “Việt Nam mới” xét ở góc độ nhân đạo, trong bối cảnh họ đang hoang mang trước thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ II và lo lắng cho tương lai số phận mờ mịt của chính mình khi về nước.

Dù trong giai đoạn còn nhiều khó khăn nhưng chính phủ kháng chiến đã đặt ra nhiều điều kiện đãi ngộ cho các binh sỹ Nhật Bản ở lại tham gia Việt Minh

như bổ nhiệm làm chỉ huy, trả lương cao, cấp nhà ở, cung cấp lương thực... Đặc biệt nếu binh lính Nhật Bản gia nhập Việt Minh mà mang theo vũ khí tới giao nộp sẽ được ưu đãi hơn<sup>6</sup>. Trong thời gian ở lại cùng tham gia chiến đấu, nhiều binh sỹ Nhật Bản đã kết hôn với người Việt Nam, không ít người vợ Việt Nam của người Nhật “Việt Nam mới” đang làm nhiệm vụ trong quân đội như y tá, nữ dân quân... Người Nhật “Việt Nam mới” được dạy tiếng Việt, hướng dẫn văn hóa Việt Nam, cùng trao đổi kiến thức liên quan địa hình, tư vấn chiến thuật. Đây là yếu tố kết dính thuận lợi tạo điều kiện cho những người Nhật “Việt Nam mới” nhanh chóng thích nghi với xã hội Việt Nam, cân bằng quan hệ trong môi trường quân đội với binh lính Việt Nam<sup>3</sup>. Điều này giúp họ yên tâm ở lại chiến đấu, phát huy cao độ khả năng của mình và đóng góp tích cực cho cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân Việt Nam.

### NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI NHẬT “VIỆT NAM MỚI” Ở VIỆT NAM THỜI KỲ 1945-1954

Nhiệm vụ chính của nhân dân Việt Nam giai đoạn này là kháng chiến chống thực dân Pháp nên việc tham gia kháng chiến dưới nhiều hình thức trong lực lượng Việt Minh là hoạt động chính của người Nhật “Việt Nam mới”.

#### *Giảng dạy, huấn luyện và tham mưu quân sự*

Trong thời gian đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, những binh sỹ Nhật Bản đã trực tiếp tham gia huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ quân đội Việt Nam. Hình thức cơ bản nhất là huấn luyện dân binh, du kích hoạt động tự phát nhỏ lẻ ở các địa phương. Theo ghi chép của Kamo<sup>8</sup> thì có không ít trường hợp người Nhật “Việt Nam mới” sắp xếp đội hình dân quân du kích rồi triển khai chiến đấu, trong số đó nhiều chiến sỹ Nhật Bản đã hi sinh khi tổ chức chiến tranh du kích ở chiến trường Nam Bộ trong thời kì đầu thực dân Pháp quay lại gây chiến<sup>3</sup>.

Để gây dựng cơ sở tiềm lực kháng chiến lâu dài thì việc huấn luyện sỹ quan chỉ huy cấp cao hơn cho quân đội cách mạng là vấn đề đặt ra hết sức bức thiết. Đảng và quân đội đã thành lập nhiều trường huấn luyện sỹ quan chỉ huy cho quân đội chính quy và bố trí những người Nhật “Việt Nam mới” đến giảng dạy, huấn luyện quân sự. Tiêu biểu trong số đó là trường Võ bị Trần Quốc Tuấn được thành lập ở Bắc Sơn tháng 5/1946, trường Quân chính Bắc Sơn thành lập

<sup>8</sup>Một trong số người Nhật “Việt Nam mới” tham gia Việt Minh.

ở Thái Nguyên tháng 6/1946, trường Trung học lục quân Quảng Ngãi thành lập tháng 6/1946.

Bộ quốc phòng thành lập trường Võ bị Trần Quốc Tuấn và phái giáo viên người Nhật đến giảng dạy cùng với các giáo viên khác là các tướng lĩnh từng phục vụ trong quân đội Pháp, Trung Quốc. 2 trong số 3 giáo viên người Nhật được bố trí đến trường Quân chính Bắc Sơn là Yazawa Tsuruji - Nguyễn Văn Thanh và Aoyama Kouji - Thanh Sơn, họ phụ trách ba khóa huấn luyện bộ binh, công binh và vũ khí hạng nặng<sup>3</sup>. Nổi bật nhất là trường Lục quân Quảng Ngãi có đội ngũ giáo viên và hỗ trợ tất cả đều là người Nhật. Những cái tên có thể kể trong đội ngũ giảng huấn là Tanimoto - Đông Hưng, Nakahara Mitsunobu - Minh Ngọc, Ikari Kazumasa - Phan Lai, Kamo Tokuji - Phan Huệ, các trợ giảng là: Aoyama Hiroshi, Onishi Suegami, Namada Suegami, Minegishi Sadai...<sup>3</sup>. Điều kiện huấn luyện khó khăn và phải thay đổi nhiều lần tùy theo tình hình của cuộc kháng chiến nên các cơ sở huấn luyện phải di chuyển, sáp nhập nhiều lần. Tuy vậy qua các lần di chuyển, sáp nhập thì những giáo viên người Nhật “Việt Nam mới” vẫn được luân chuyển, phái cử đến giảng dạy. Tháng 12/1946, 3 trường nêu trên được hợp nhất thành trường Võ bị tại Tuyên Quang, 2 người Nhật trong đó có sỹ quan Kamo được phân công đến giảng dạy. Tháng 5/1947, 2 giáo viên người Nhật khác được phái tới phân hiệu ở Bắc Kạn để phục vụ đào tạo. Tháng 8/1948, trường được chuyển về Đông Hỷ (Việt Bắc) và đổi tên thành Trường Trung học lục quân Trần Quốc Tuấn. Ngoài đội ngũ giáo viên người Việt tốt nghiệp từ trường Quân chính Bắc Sơn trước đây còn có 5 giáo viên người Nhật gồm Nakahara, Igari, Kamo, Aoyama Kouji và Ái Việt (không rõ tên thật)<sup>3</sup>.

Đóng góp trong hoạt động giảng dạy, huấn luyện của các sỹ quan người Nhật Bản cho chiến sỹ quân đội Việt Nam đã phát huy hiệu quả. Trên 400 sỹ quan tốt nghiệp đào tạo từ trường Trung học lục quân Quảng Ngãi đã bổ sung vào đội ngũ sỹ quan chỉ huy cao cấp của quân đội chính quy, sỹ quan chỉ huy các tiểu đội và cả chỉ huy các đơn vị bộ đội địa phương trong giai đoạn đầu kháng chiến. Bên cạnh đó những học viên tốt nghiệp từng được học với các giáo viên Nhật Bản ở trường lục quân Quảng Ngãi có một bộ phận lại trở thành các giảng huấn hướng dẫn lại cho các đơn vị, bộ phận quân đội cấp dưới<sup>6, 3</sup>.

Bên cạnh công tác huấn luyện, các giáo viên quân sự người Nhật Bản đã đóng góp công sức nhất định trong việc tham mưu công tác huấn luyện, cố vấn tác chiến tại Cục quân huấn. Ban đầu có 6 người Nhật “Việt Nam mới” trở thành nhân viên của Cục quân huấn, sau đó số lượng tăng lên 9 người, trong số đó có thể kể đến là Kamo, Aoyama Kouji, Ái Việt... Tất cả 4

giáo viên người Nhật của trường Trung cấp lục quân Quảng Ngãi đều đã từng kinh qua vị trí nhân viên Cục quân huấn, đặc biệt có Kamo đã làm việc ở đây cho đến khi kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi. Do nhu cầu nhân lực có trình độ chiến đấu cao nên những người Nhật “Việt Nam mới” luôn được luân chuyển nhiệm vụ hoặc được giao đảm nhiệm nhiều vị trí công tác cùng lúc. Điều này đã phần nào giúp đảm bảo tính thống nhất cao giữa đào tạo, huấn luyện và tham mưu. Các quân nhân Nhật Bản nhiều lần đảm nhiệm vai trò cố vấn quân sự và tham gia tác chiến qui mô lớn với quân đội chính quy.

### **Trực tiếp tham gia chiến đấu và chỉ đạo chiến đấu**

Nhiều chiến sỹ người Nhật “Việt Nam mới” đã tham gia Việt Minh từ sớm và đóng góp công sức ở nhiều mặt trận trong thời gian dài. Chiến sỹ Tachibana Isao và cựu sỹ quan thông tin Nguyễn Chí Phong (không rõ tên tiếng Nhật) đã tham gia Việt Minh hoạt động ở chiến trường Thừa Thiên Huế ngay khi ở lại, sát cánh chiến đấu cùng các chiến sỹ nước ngoài khác trong “Trung đội quốc tế” cho đến khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi<sup>3</sup>.

Là những quân nhân chuyên nghiệp đã trải qua huấn luyện bài bản nên các binh sỹ Nhật Bản phát huy khả năng tác chiến linh hoạt, phán đoán tình huống chính xác nên không ít trường hợp được bổ nhiệm chức vụ chỉ huy tiền tuyến cấp trung đội trưởng, đại đội trưởng quân đội chính quy như Tachibana Nobuyoshi - Trần Đức Trung, Yazawa Tsuruji - Nguyễn Văn Thanh, Aoyama Hiroshi, Iwai Koshirou - Nguyễn Văn Sáu. Tachibana Nobuyoshi chỉ huy trung đoàn 66 chiến đấu ở phạm vi rộng lớn bao gồm cả chiến trường Lào, Iwai Koshirou giữ chức trung đội trưởng trình sát trung đoàn chủ lực 174 dưới quyền chỉ huy của trung đoàn trưởng Đặng Văn Việt, đóng góp tích cực cho thắng lợi của nhiều trận đánh trong chiến dịch Đường số 4 năm 1948, ngăn chặn âm mưu phong tỏa biên giới tạo thế áp chế, cô lập căn cứ địa Việt Bắc của thực dân Pháp<sup>3</sup>.

Đặc biệt có trường hợp người Nhật “Việt Nam mới” còn trở thành chỉ huy cao cấp tác chiến ở cấp độ trung đoàn, sư đoàn hay tham gia vào Bộ Tổng tư lệnh quân đội nhân dân hoặc Bộ tham mưu. Trong số họ có Nakahara và Nakagawa Takeyasu - Lam Sơn được bổ nhiệm làm sỹ quan tham mưu cao cấp của Tổng chỉ huy quân đội Võ Nguyên Giáp, nhiều lần được tham gia các cuộc họp tác chiến của quân ủy và có những ý kiến về kĩ thuật tác chiến, tham mưu hiệu quả cho chỉ huy quân đội kháng chiến. Nakahara từng đề xuất với nhà chỉ huy quân sự Võ Nguyên Giáp kế hoạch vượt

sông đào thoát khi cánh quân bảo vệ Hà Nội bị thực dân Pháp bao vây năm 1947<sup>3</sup>.

Sau 5 năm chiến tranh, thực dân Pháp thất bại trong kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” và càng sa lầy ở Việt Nam trong khi quân Việt Minh đã phát triển bộ máy và phát triển lực lượng. Mùa thu 1949, Bộ tổng tham mưu xây dựng “Liên khu Việt Bắc” tập trung binh lực lớn ở khu vực này, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc và các cơ quan Trung ương để chuyển sang thế phản công. Có 3 nhân viên người Nhật làm công tác tham mưu lúc đó là Komaya Toshio - Nguyễn Quang Thục, Motoyama Kyuzou - Hoàng Văn Hạc và Fujimoto Mousei - Nguyễn Đình Nam. Komaya nhận nhiệm vụ vẽ bản đồ quân sự, Motoyama vừa chuyển các bản đồ đó cho các đơn vị bộ đội địa phương và tư vấn tác chiến.

Các chiến sỹ Nhật Bản “người Việt Nam mới” có tinh thần chiến đấu anh dũng, có trường hợp hi sinh quả cảm như Ikawa - Lê Chí Ngộ, Hồng Phương<sup>h</sup>, nhiều người bị thương như Nakano Isao - Nguyễn Văn Lợi, Iwai Koshio - Nguyễn Văn Sáu, Nakamura Ichitaro - Trần Hòa, Takeshi Amakawa - Lê Tùng<sup>4</sup> ...

### **Hoạt động ở hậu phương hỗ trợ cho tiền tuyến**

Bên cạnh đảm nhiệm công tác đào tạo cho cán bộ chiến sỹ quân đội Việt Nam hoặc trực tiếp tham gia chiến đấu ở các mặt trận thì các chiến sỹ người Nhật “Việt Nam mới” còn tham gia kháng chiến với nhiều vai trò khác nhau ở các lĩnh vực khác như: tài chính, tiền tệ, y học, khai thác tài nguyên hay tham gia sản xuất vũ khí trong xưởng quân giới<sup>6</sup> ...

Trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ Fujita Isamu - Hoàng Thanh Trường<sup>1</sup> đã nỗ lực xây dựng hệ thống tài chính, tiền tệ hiện đại, chế tạo giấy in tiền và phát hành tiền giấy dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng tài chính Lê Văn Hiến. Takazawa Tamiya - Cao Thanh Phương vừa công tác ở Bộ tài chính vừa đảm trách nhiệm vụ phòng dịch, chăm sóc y tế ở chiến khu Việt Bắc. Ông cùng với Miyazaki Isao còn chế thuốc kháng virus sốt rét, thuốc đau dạ dày hay canxi trong điều kiện nguyên liệu hết sức thiếu thốn. Mawaki Yoshihiro - Hồ Tâm lập đặt thiết bị truyền dịch và lọc nước. Igari cũng được phân công lên Việt Bắc và bố trí vào Cục quân y thuộc Bộ quốc phòng, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc y tế cho cán bộ và quân dân ở chiến khu Việt Bắc. Ông

<sup>h</sup>Theo lời kể của tướng Đặng Văn Việt, Hồng Phương (không rõ tên thật) là trung đội trưởng bộ binh, hi sinh gần Hải Phòng do trúng mìn của quân Pháp. Người này được cho là Aoyama Hiroshi, giáo viên trợ giảng của trường Trung học lục quân Quảng Ngãi. Có chi tiết là Yoshizawa Minami đã trở thành Đại đội trưởng pháo binh (Văn để này chưa được xác thực rõ trong các nghiên cứu).

<sup>1</sup>Cựu nhân viên chi nhánh Ngân hàng Yokohama ở Hà Nội.

đã sáng chế rằng giả làm bằng tre phục vụ thiết thực cán bộ và nhân dân kháng chiến ở đây<sup>3</sup>.

Những đóng góp của người Nhật “Việt Nam mới” ở hậu phương để chi viện cho tiền tuyến rất đáng coi trọng, góp phần đưa kháng chiến đi đến thắng lợi. Kỹ thuật và kinh nghiệm của họ phát huy hiệu quả trong việc chế tạo vũ khí, đạn dược, xây lắp cầu đường, trục vớt tàu thuyền. Aki Shouichi<sup>j</sup> hướng dẫn các hoạt động văn hóa ở Liên khu Việt Bắc. Trong nhật ký của Cựu bộ trưởng Lê Văn Hiến, ngoài Fujita Isamu làm việc dưới quyền ông còn có nhiều người Nhật Bản làm các công việc khác nhau như tài xế, kĩ sư vô tuyến, kĩ sư mỏ<sup>k</sup> ...

Từ các đóng góp cho cuộc kháng chiến và thành phần quân nhân Nhật Bản đào thoát ở lại Việt Nam và tham gia Việt Minh có thể thấy được những điều sau: *Thứ nhất*, người Nhật “Việt Nam mới” xuất thân từ các đơn vị khác nhau<sup>l</sup> và đa số là lục quân. *Thứ hai*, họ hầu hết là quân nhân chuyên nghiệp, đồng người là quân nhân có cấp bậc cao (số sỹ quan tham gia Việt Minh là khoảng 50 người, trong đó sỹ quan cấp tá - toàn bộ đều là thiếu tá - là 4 người)<sup>m</sup>. *Thứ ba*, họ từng kinh qua huấn luyện bài bản, có trình độ cao, có khả năng tác chiến ở nhiều vị trí.

Từ đó có thể nhận định rằng đóng góp của người Nhật “Việt Nam mới” cho công cuộc kháng chiến chống Pháp ngoài việc thể hiện ở nhiều lĩnh vực đa dạng từ giảng dạy, huấn luyện chiến đấu, làm công tác cố vấn tham mưu đến trực tiếp tham gia chiến đấu và chi viện hậu phương thì chất lượng đóng góp của người Nhật “Việt Nam mới” ở các mặt trên là vô cùng hiệu quả. Họ đều là binh sỹ ưu tú, được trang bị kiến thức và phương thức tác chiến đa dạng, phong phú. Những kinh nghiệm tác chiến trong chiến tranh hiện đại do người Nhật “Việt Nam mới” huấn luyện, cố vấn cho quân đội kháng chiến là cực kì thiết thực và hữu ích. Nhìn từ việc toàn bộ giáo viên, trợ giảng của trường Trung học lục quân Quảng Ngãi đều là người Nhật Bản và con số 400 học viên tốt nghiệp từ khóa đào tạo đã được cơ cấu thành sỹ quan chỉ huy cho các đơn vị, chúng ta có thể thấy được vai trò và tầm quan trọng của kiến thức, kĩ thuật quân sự được những người

<sup>j</sup>Cựu nhân viên của công ty thương thuyền Osaka.

<sup>k</sup>Những người này chỉ có tên tiếng Việt, không rõ tên tiếng Nhật.

<sup>l</sup>Trong đó có binh sỹ của Sư đoàn lục quân 55 (Đơn vị từ mặt trận Miến Điện đến Campuchia phục vụ chiến dịch Đông Dương), Sư đoàn 22 (Lúc này đang di chuyển từ miền Nam Trung Quốc đến Thái Lan thông qua con đường Việt Nam) hay Sư đoàn 37.

<sup>m</sup>Theo “Bảng danh sách những người ở Đông Dương thuộc Pháp chưa về nước”, trong số 507 người đào thoát thì có 247 hạ sỹ quan, 223 chiến sỹ và 34 sỹ quan, có 3 người không rõ cấp bậc. Các chiến sỹ đều là quân nhân ưu tú hoặc binh nhất, chỉ 2 người là binh nhì. Qua điều tra tính toán của Ikawa Kazuhisa thì tỉ lệ này hầu như không đổi với trường hợp người Nhật “Việt Nam mới” tham gia vào lực lượng Việt Minh.

Nhật “Việt Nam mới” truyền thụ, nhất là trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến với muôn vàn khó khăn.

## KẾT LUẬN

Sau Chiến tranh thế giới thứ II, một số binh sỹ của quân đội Nhật Bản đã đào thoát khỏi hàng ngũ và gia nhập Việt Minh, trở thành người Nhật “Việt Nam mới”, kể vai sát cánh cùng quân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của chính phủ kháng chiến Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những đóng góp công sức của họ cho cuộc kháng chiến trên nhiều lĩnh vực và có người đã hi sinh xương máu, ngã xuống trên đất nước Việt Nam vì sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam là điều vô cùng trân quý.

Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước đầu tiên đến Việt Nam từ ngày 28/2 đến 5/3 năm 2017 theo lời mời của Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Thiên hoàng Nhật Bản Akihito và Hoàng hậu đã có buổi gặp gỡ với thân nhân của các cựu binh Nhật Bản từng tham chiến ở Việt Nam. Chuyến viếng thăm và cuộc gặp gỡ mang tính biểu tượng rất cao trong quan hệ hai nước và chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu sắc. Điều đó góp phần tôn trọng sự thật lịch sử và phần nào ghi nhận những đóng góp, hi sinh của các binh sỹ Nhật Bản đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam và thắt chặt tình hữu nghị của hai nước trong bối cảnh hiện nay.

Bên cạnh công tác ngoại giao thì việc nghiên cứu các vấn đề về người Nhật “Việt Nam mới”, khôi phục lại một mảng lịch sử trong quan hệ hai nước là điều vô cùng cần thiết, nhằm giải quyết nhiều vấn đề vừa có ý nghĩa khoa học, thực tiễn và nhân đạo.

Sau khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương được kí kết, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tổ chức hồi hương cho những người Nhật Bản. Tuy nhiên do nhiều lí do vẫn còn một số người Nhật ở lại Việt Nam trong thời kì Chiến tranh Việt Nam. Trong số những người Nhật về nước và cả ở lại Việt Nam, có những người Nhật “Việt Nam mới” tiếp tục đóng góp công sức, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam bằng nhiều hình thức như tham gia phong trào phản chiến tại Nhật Bản hay liên kết với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam hoặc lập các hội mậu dịch hoạt động buôn bán hai chiều. Do hạn chế dung lượng và giới hạn bài viết, chúng tôi chưa thể kiến giải đầy đủ nội dung này, chúng tôi sẽ tiếp tục phân tích vấn đề này ở các bài viết sau.

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

- Khảo sát lại các tư liệu điều tra mới cũng như các nghiên cứu trước đây về người Nhật “Việt Nam mới”.
- Gặp gỡ, tiếp xúc và trao đổi với các nhân chứng lịch sử là thân nhân của những người Nhật “Việt Nam mới” đang sinh sống tại Hà Nội để xác nhận và bổ sung các cứ liệu cho bài viết.
- Phục dựng lại bức tranh toàn cảnh về người Nhật “Việt Nam mới”, đồng thời đánh giá những đóng góp của họ xuyên suốt cuộc kháng chiến, kiến quốc của quân dân Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954.

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bài nghiên cứu này cam đoan không có xung đột lợi ích.

## CÁM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ

đề tài mã số B2018-18b-01.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Furuta Moto, Oka Kazuaki. Từ binh lính quân đội Thiêng Hoàng đến chiến sĩ Việt Minh – Vài nét về những người Nhật tham gia Việt Minh. Cách mạng tháng Tám - một số vấn đề lịch sử (Văn Tạo, chủ biên). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội; 1995.
2. Đinh Quang Hải. Bước đầu tìm hiểu về Nhật kiều ở liên khu Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Tạp chí Nghiên cứu lịch sử; 2005.
3. Ikawa Kazuhisa. Nghiên cứu quan hệ Nhật - Việt dựa trên dấu tích những người Nhật tham gia kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam. Báo cáo nghiên cứu của Quỹ nghiên cứu Tokyo; 2005.
4. Hoàng Hồng. Cống hiến của những người Nhật “Việt Nam mới” với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam; 1945. Available from: [http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document\\_library/get\\_file](http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file).
5. Goscha CE. Quân nhân Nhật Bản theo Việt Minh trong những năm đầu kháng chiến. Tạp chí Xưa và Nay; 2002. số 128.
6. Tachikawa Kyouichi. Nghiên cứu về binh lính Nhật Bản ở lại Đông Dương; 2002. Available from: <http://www.nids.mod.go.jp/publication/senshi/pdf/200203/06.pdf>.

# Activities of “New Vietnamese” Japanese in the period 1945 – 1954

Nguyen Vu Ky\*

## ABSTRACT

After World War II, a part of Japanese soldiers stayed behind in Vietnam and joined the Viet Minh army. They later became known as the “New Vietnamese” Japanese and formed an alliance with the Vietnamese against the French. Research on the activities of “New Vietnamese” Japanese during the period from 1945 to 1954 plays a very important role in explaining comprehensively and thoroughly the relationship between Vietnam and Japan, and serves a scientific, practical and humanistic purpose. From the 1990s to early 21<sup>st</sup> century, there have been numerous works of research mentioning the “New Vietnamese” Japanese by domestic and international researchers. In recent years, this subject has once again been brought up in exchange activities between the two countries with the attendance of people-who-lived-back-in-the-days, which has attracted wide attention from the scholars and also the media. Based on newly published data and previous studies, the author aims to restore the panorama of the “New Vietnamese” Japanese: the number of Japanese people who stayed in Vietnam, the reasons for them to become “New Vietnamese” Japanese, and also their activities from 1945 to 1954. Thereby, this research initially evaluates the contributions of the “New Vietnamese” Japanese to the Anti-French Resistance War of Vietnamese people.

**Key words:** Vietnam, Japan, “New Vietnamese” Japanese, Viet Minh, Anti-French Resistance War

*The University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM*

## Correspondence

**Nguyen Vu Ky**, The University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Email: kyvu.jp@gmail.com

## History

- Received: 25/12/2018
- Accepted: 09/05/2019 •

Published: 29/06/2019

## DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v3i1.510>



## Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



SCAN ME

**Cite this article :** Ky N V. Activities of “New Vietnamese” Japanese in the period 1945 – 1954. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 3(1):55-62.